TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:38/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2023
Về: "*ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Minh Ngọc.**
Ông **Nguyễn Tấn Quang.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mùi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Cảnh -** Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/03/2023 về: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Th, sinh năm: 1998, trú tại: thôn Đ, xã Gi, huyện N, tỉnh Q. Có mặt.
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th: Bà Huỳnh Thị Tr, sinh năm: 1992, địa chỉ: số 01 đường Chu Văn A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Q. Có mặt
- Bị đơn: Ông Nguyễn Vũ L, sinh năm: 1991, trú tại: thôn H, xã Gi, huyện N, tỉnh Q. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Th trình bày: Tôi và ông L tự nguyện tìm hiểu đến với nhau thành vợ chồng cưới nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND xã Gi, huyện N, tỉnh Q. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, sống không hợp nhau, ông L thường hay uống rượu say về đánh đập vợ con. Do ông L uống rượu về

thường hay gây gỗ đánh đập nên tôi và các con đã đi khỏi nhà thuê phòng trọ ở từ tháng 2/2023 đến nay. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung có 02 cháu Nguyễn Hoàng K, sinh năm: 2017 và Nguyễn Hoàng Ly N, sinh năm: 2019. Nếu ly hôn tôi yêu cầu được nuôi hai cháu, yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/ hai cháu.

Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cho mượn nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Nguyễn Vũ L trình bày tại phiên tòa: Về thời gian và điều kiện kết hôn ông L đồng ý như bà Th khai. Vợ chồng đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND xã Gi. Do ông có uống rượu về đánh đập bà Th nên từ tháng 2/2023 đến nay bà Th dẫn theo hai con đi khỏi nhà. Ông nghe nói bà Th thuê trọ ở trên thị trấn nhưng ông không đi tìm, chỉ hỏi thăm con nhưng không gặp. Do ông L không có nguyện vọng đoàn tụ cùng bà Th nên khi Tòa án hòa giải thì ông không tham gia.

Về con chung: Ông L thống nhất có hai con chung như bà Th trình bày. Tuy nhiên ông yêu cầu được nuôi cháu K, giao cháu N cho bà Thơ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 1.000.000 đồng, bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung bởi các lý do sau: bà Th giữ trẻ nhưng thời gian gần đây không có việc làm, phải đi bán thêm hàng hóa ở chợ, con đi theo bà Th có khả năng sẽ lang thang trên chợ; mẹ bà Th bị mù không có nghề nghiệp sẽ tạo thêm gánh nặng cho bà Th.

Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Ngoài ra ông L còn trình bày thêm: Trước đây ông đi có nghề biển, nhưng hiện tại không theo nghề biển nữa mà làm nghề tự do, ai cần gì làm nấy. Về nhà ở ông và bà Th có một ngôi nhà chung trên đất của mẹ bà Thơ, nếu nuôi con ông sẽ ở trong ngôi nhà này, nếu vợ chồng thỏa thuận chia tài sản thì bà Th thối trả tiền để ông mua đất xây nhà khác cho ông và con ở.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, bà Huỳnh Thị Tr trình bày: Mâu thuẫn giữa bà Th và ông L đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, ông L không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th đối với ông L. Về con chung: Hiện nay bà Th có nghề nghiệp ổn định là giáo viên mầm non tại nhóm trẻ tư thục Hương Lan tại địa phương, thu nhập thấp nhưng ổn định; nghề nghiệp của bà Th cũng đảm bảo bà Th chăm sóc nuôi dạy con tốt; bà Th là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con từ trước đến nay, kể cả thời gian từ tháng 2/2023 đến nay bà Th và ông L không chung sống thì các con vẫn ở với bà Th, được chăm sóc đầy đủ về thể chất và tinh thần, được học hành; ông L không quan tâm hỏi han gì tới vợ và con. Mặc khác ông L không có nghề nghiệp thu nhập ổn định; có hành vi bạo lực gia đình. Do vậy, đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu giao hai con cho bà Th chăm sóc nuôi

dưỡng, buộc ông L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/ 2 cháu/ tháng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án trong thời gian chuẩn bị xét xử là chưa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho bà Đinh Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Vũ L, giao cháu Nguyễn Hoàng K và Nguyễn Hoàng Ly N cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Ông L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/ hai cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đinh Thị Th có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với ông Nguyễn Vũ L, sinh năm: 1991, trú tại: thôn H, xã Gi, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Tranh chấp giữa bà Th và ông L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Th và ông Nguyễn Vũ L tự nguyện tìm hiểu đến với nhau thành vợ chồng cưới nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống thì giữa bà Th và ông L phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Th trình bày là do vợ chồng không cùng quan điểm, sống không hợp nhau, ông L thường hay say xỉn đánh đập vợ con. Nay bà Th xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông L, không thể chung sống với ông L được nữa nên xin ly hôn. Về phần ông Nguyễn Vũ L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ; hoà giải. Điều này cho thấy ông L không thật sự mong muốn hòa giải, không mong hàn gắn, xây dựng hạnh phúc gia đình cùng bà Th. Tại phiên tòa, ông L đồng ý yêu cầu ly hôn của bà Th. Từ những nhận định trên, xét thấy mâu thuẫn giữa bà Th và ông L là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Th về việc ly hôn với ông Nguyễn Vũ L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Bà Th và ông L có 02 cháu Nguyễn Hoàng K, sinh năm: 2017 và Nguyễn Hoàng Ly N, sinh năm: 2019. Bà Th có yêu cầu được nuôi con, yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/ tháng / 02 cháu. Ông L không có ý kiến trong hồ sơ. Tại phiên tòa, ông Lập yêu cầu được nuôi cháu K, giao cháu N cho bà Th nuôi dưỡng, ông L cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 1.000.000 đồng và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi cháu K.

[2.3] Xét thấy, việc giao con cho ai cần phải đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần cho các cháu. Cháu K và cháu N còn nhỏ, hiện đang sống chung với mẹ, rất cần sự chăm sóc chu đáo của người mẹ. Từ tháng 2 năm 2023 đến nay bà Th cùng hai con không sống chung nhà với ông L. Tại phiên tòa, ông L thừa nhận vợ và các con không dám về nhà là vì sợ ông uống rượu đánh đập. Như vậy, việc ông L say xỉn đánh đập bà Th là có thật. Và việc này có ảnh hưởng đến tâm lý của cháu K và cháu N là có thật. Bản thân bà Th có công việc giữ trẻ tại nhóm trẻ tư thục ở địa phương, thu nhập mặc dù không cao nhưng thường xuyên và ổn định; ngược lại, ông L làm nghề tự do, không có công việc và thu nhập thường xuyên ổn định. Do vậy, nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định, bình thường cho các cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 02 cháu Nguyễn Hoàng K, sinh năm: 2017 và Nguyễn Hoàng Ly N, sinh năm: 2019 cho bà Th tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Ông L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng K và cháu Nguyễn Hoàng Ly N mỗi tháng 2.000.000 / hai cháu.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Đinh Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung ông L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Th về: "*ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" đối với bị đơn ông Nguyễn Vũ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Đinh Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Vũ L.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng K, sinh năm: 2017 và Nguyễn Hoàng Ly N, sinh năm: 2019 cho bà Đinh Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Ông

Nguyễn Vũ L cấp dưỡng nuôi Nguyễn Hoàng K và Nguyễn Hoàng Ly N mỗi tháng 2.000.000 đồng/ hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Đinh Thị Th phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Đinh Thị Th đã nộp tại Chi cục thi hành án Núi Thành theo biên lai thu số 0011621 ngày 15/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi thành. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Vũ L phải chịu.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- VKSND huyện Núi Thành;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- UBND xã Tam Giang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Thùy